

Bản án số: 55/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 29-10-2019

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tuyền.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Xuân Thái; bà Vũ Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29/10/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 114/2019/TLST - HNGĐ ngày 01/7/2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 20/9/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2019/QĐST-HNGĐ ngày 09/10/2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Th - Sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Xóm 9, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H - Sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Xóm 7, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Vắng mặt (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/7/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Th trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn vào ngày 06/9/2006, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Sau ngày kết hôn vợ chồng chị sống với nhau được khoảng 09 năm, đến tháng 3/2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình của hai vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, anh H không quan tâm gì đến mẹ con chị, không đưa tiền cho chị nuôi con. Từ đó tình cảm vợ chồng rạn nứt, chị đã cố gắng nhẫn nhịn, động viên anh H về ở với mẹ con chị nhưng không được. Chị và anh H đã sống ly thân nhau từ tháng 3/2015 đến nay, vợ chồng không

quan tâm đến nhau. Nay chị thấy tình cảm không còn, không thể chung sống với nhau được nữa, chị yêu cầu được ly hôn anh H.

Về con: Vợ chồng chị có 03 con chung là Nguyễn Văn H - Sinh ngày 01/8/2007; Nguyễn Ngọc Th - Sinh ngày: 10/6/2009 và Nguyễn Hoàng A - Sinh ngày: 10/02/2015. Hiện các cháu đang ở với chị. Chị yêu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con và yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, anh H đã biết được chị Th khởi kiện xin ly hôn anh ra Tòa án nhưng anh vẫn cố tình vắng mặt, không hợp tác, không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, không nêu ý kiến của mình, nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên nên Tòa án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 BLTTDS.

Tại phiên tòa hôm nay, anh H vắng mặt nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt anh H, còn chị Th vẫn giữ nguyên quan điểm của mình là được ly hôn với anh H và yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 03 con, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tổ tụng dân sự: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Th, cho chị Phạm Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Văn H. Về con: Giao cả 03 cháu Nguyễn Văn H - Sinh ngày 01/8/2007; Nguyễn Ngọc Th - Sinh ngày: 10/6/2009 và Nguyễn Hoàng A - Sinh ngày: 10/02/2015 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng; anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về án phí: Chị Th phải chịu án phí DSST về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của chị Phạm Thị Th, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị Th có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Nguyễn Văn H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Nga Sơn.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã đến tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn H biết việc chị Phạm Thị Th xin ly hôn anh. Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh H vắng mặt nên không thống nhất

được hướng giải quyết vụ án. Ngày 09/10/2019, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất, anh H vắng mặt không có lý do nên phải hoãn phiên tòa. Như vậy, việc anh H không đến Tòa án để giải quyết vụ án là trường hợp cố tình trốn tránh, nên theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử lần hai - vắng mặt anh H.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Th và anh Nguyễn Văn H kết hôn ngày 06/9/2006, trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý, không cản trở, cưới có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Anh chị sống chung với nhau được khoảng 09 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình của hai vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, anh H không quan tâm gì đến mẹ con chị Th, không đưa tiền cho chị Th nuôi con. Từ đó tình cảm vợ chồng rạn nứt, chị Th đã cố gắng nhẫn nhịn, động viên anh H về ở với mẹ con chị Th nhưng không được. Chị Th và anh H đã sống ly thân nhau từ tháng 3/2015 đến nay, không còn quan tâm đến nhau.

Tại biên bản xác minh ngày 08/8/2019, xóm trưởng xóm 7, xã Y cho biết anh H và chị Th mâu thuẫn xuất phát từ chị Th vì chị Th làm nghề gội đầu, cắt tóc có nhiều mối quan hệ nên anh H có ghen tuông dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi nhau; anh H và chị Th hiện đã sống ly thân nhau, chị Th cùng các con đã về bên ngoại ở xã L, huyện N sinh sống.

HĐXX thấy cuộc hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần giải quyết cho chị Th được ly hôn anh H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Th và anh H có 03 con chung là Nguyễn Văn H - Sinh ngày 01/8/2007; Nguyễn Ngọc Th - Sinh ngày: 10/6/2009 và Nguyễn Hoàng A - Sinh ngày: 10/02/2015. Chị Th yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 03 con. Ý kiến của cháu H và cháu Th là nếu bố mẹ cháu không ở được với nhau thì các cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

HĐXX thấy, từ khi anh H và chị Th sống ly thân nhau đến nay cả 03 cháu đều ở với chị Th, hiện anh H không thường xuyên có ở nhà và không quan tâm đến các cháu. Mặt khác, nguyện vọng của cháu H và cháu Th là được ở với mẹ, còn cháu Hoàng A đang còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ, nên xử giao cả 03 cháu cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn.

Về mức cấp dưỡng: Chị Th không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nên miễn xét.

[4] Về tài sản: Chị Th không yêu cầu giải quyết, nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị Th, cho chị Phạm Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về con: Giao các cháu Nguyễn Văn H - Sinh ngày 01/8/2007; Nguyễn Ngọc Th - Sinh ngày: 10/6/2009 và Nguyễn Hoàng A - Sinh ngày: 10/02/2015 cho chị Phạm Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Th phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST mà chị đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2018/0005864 ngày 01/7/2019 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn; chị Th đã nộp đủ tiền án phí DSST.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Th có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh H có quyền kháng bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã L, huyện N;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Tuyền